TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2024/DS-ST
Ngày: 03/5/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 441/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp BH, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 58 ô 3, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh S có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng S trình bày:*

Do quen biết nên anh S có cho anh P vay tiền như sau:

- Ngày 09/6/2021 anh P vay số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), lãi suất là 2%/tháng, mục đích vay là để có vốn làm ăn, thời hạn vay là 06 tháng tức đến ngày 09/12/2021.

- Ngày 21/7/2021 anh P vay số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất là 2%/tháng, mục đích vay là để có vốn làm ăn, thời hạn vay là 01 tháng tức đến ngày 21/8/2021.

- Ngày 20/11/2021 anh P vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất là 2%/tháng, mục đích vay là để có vốn làm ăn và thỏa thuận

miệng vào đầu năm 2022 tức tháng 01/2022 sẽ trả hết tất cả các khoảng tiền đã mượn và tiền lãi cho anh S.

Những lần vay tiền anh S và anh P đều làm biên nhận. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả tháng 01/2022 anh P không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay và tiền lãi. Anh đã nhiều lần liên hệ nhưng anh P cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh nên phát sinh tranh chấp.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh P trả lại số tiền vốn 110.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 22 tháng, thành tiền là 40.172.000 đồng. Tổng số tiền tạm tính là 150.172.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh S trình bày anh P đã trả tiền lãi đến hết tháng 5/2022 và chưa trả khoản tiền vốn nào. Do đó, anh S yêu cầu anh P trả số tiền vốn là 110.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là 23 tháng 02 ngày, anh S tự nguyện tính tròn là 23 tháng, thành tiền là 41.998.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 151.998.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực. Bị đơn anh P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Hồng S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh P trả số tiền nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh P cư trú tại số 58 ô 3, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên anh S có cho anh P vay tiền nhiều lần như sau: Ngày 09/6/2021 anh P vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng; ngày 21/7/2021 anh P vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là là 01 tháng; ngày 20/11/2021 anh P vay số tiền là

50.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng và thỏa thuận miệng vào đầu năm 2022 tức tháng 01/2022 sẽ trả hết tất cả các khoản nợ cho anh S. Cả ba lần vay anh S đã giao đủ tiền cho anh P nên hai bên đã lập biên nhận nợ do anh P ký tên. Đến hạn thanh toán, anh S nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh P chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 với số tiền 40.000.000 đồng; Giấy mượn tiền ngày 21/7/2021 với số tiền 20.000.000 đồng; Giấy mượn tiền ngày 20/11/2021 với số tiền 50.000.000 đồng do anh P ký tên.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bị đơn không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, anh S yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả số nợ là 110.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Tại Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 có nội dung các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 09/12/2021; tại Giấy mượn tiền ngày 21/7/2021 có nội dung các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng; tại Giấy mượn tiền ngày 20/11/2021 có nội dung các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ là tháng 01/2022. Tại phiên tòa, anh S trình bày anh P đã trả lãi đến hết tháng 5/2022 nên anh S yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 01/6/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là 23 tháng 02 ngày, anh S tự nguyện tính tròn là 23 tháng, thành tiền là 41.998.000 đồng. Bị đơn anh P không có ý kiến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc trả lãi. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, thời hạn tính lãi của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu anh P trả số tiền nợ 110.000.000 đồng và tiền lãi là 41.998.000 đồng, tổng cộng 151.998.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng S.

Buộc anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hồng S số tiền nợ 110.000.000 đồng và tiền lãi là 41.998.000 đồng, tổng cộng là 151.998.000 đồng (*Một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng*). Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 7.599.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Hồng S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.754.300 đồng theo biên lai thu số 0007004 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên